TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 44/2018/DS-ST Ngày 01 tháng 6 năm 2018 V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Đẹp.

2. Bà Lê Thị Thu Yến.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Cao Thị Trúc Linh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:*** bà Ngô Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Từ ngày 28 tháng 5 đến ngày 01 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 65/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị X, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Thạnh T, xã ĐS, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Kim V, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Số Z, đường THĐ, phường H, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Kim V1, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp KL, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Phan Thị X trình bày: Ngày 08/11/2016 do chỗ quen thân, chị có cho chị V mượn số tiền 40.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi ngày là 400.000 đồng, bắt đầu góp vào ngày 09/11/2016. Chị V có viết biên nhận tiền.

Sau đó chị V không có góp tiền cho chị như thỏa thuận dù chị đã nhiều lần yêu cầu. Thời gian gần đây chị V có thái độ trốn tránh nên phát sinh tranh chấp.

Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Kim V phải trả cho chị số tiền là 40.000.000 đồng. Thời gian thực hiện làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Số tiền 12.000.000 đồng mà chị V trình bày là có nhưng là số tiền tổng cộng các khoản tiền vay trước đó chị V còn thiếu. Số tiền này bà Nguyễn Thị Kim V1 là chị ruột của chị V đã trả xong, không liên quan tới khoản vay 40.000.000 đồng mà chị V đã ghi giấy ngày 09/11/2016.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim V trình bày: Chị với chị X là chỗ bạn hàng làm ăn qua lại với nhau đã lâu, chị là người bỏ cá cho chị X bán tại chợ Đồng Thạnh (GCT). Năm 2015 chị bị bạn làm ăn giựt tiền nên có hỏi vay chị X số tiền 40.000.000 đồng để xoay sở tiếp tục làm ăn. Mỗi ngày chị góp cho chị X 400.000 đồng, trừ vào tiền cá hàng ngày. Cứ như vậy chị mượn rồi trả chị X, hai bên tin tưởng không làm giấy tờ, chỉ cần chị góp hết 40.000.000 đồng là chị X đưa tiếp cho chị 40.000.000 đồng rồi tiếp tục góp cho đến hết. Cho đến ngày 08/11/2016 chị có nhận tiếp 40.000.000 đồng của bà X, sau đó chị góp từ ngày 09/11/2016 đến ngày 09/02/2017 (03 tháng) thì chị ngưng do việc làm ăn gặp khó khăn, chị không còn khả năng góp.

Tổng số tiền chị góp cho chị X tới ngày 09/02/2017 là 36.000.000 đồng. chị còn thiếu lại chị X 4.000.000 đồng tiến vốn và 8.000.000 đồng tiền lời, tổng cộng là 12.000.000 đồng. Sau đó chị có gặp chị X năn nỉ cho chị góp nhẹ ngày 200.000 đồng, không tính lời, góp cho đến khi hết số tiền 12.000.000 đồng. Chị X cũng đồng ý và chị viết giấy nợ 12.000.000 đồng cho chị X giữ.

Việc làm ăn giữa chị và chị X đã nhiều năm nay. Vì vậy đến khi vay tiền chị X chị cũng tin tưởng chỉ giao dịch miệng, không có làm giấy tờ. Đến ngày 09/02/2017 chị ngưng không còn khả năng góp thì chỉ viết giấy tay nhận nợ 12.000.000 đồng đưa cho chị X, chứ chị cũng không giữ lại. Trên thực tế chị đã góp cho chị X 36.000.000 đồng, gần hết số tiền đã vay, chỉ còn 4.000.000 đồng tiền gốc và 8.000.000 đồng tiền lời. Nay chị X khởi kiện yêu cầu chị trả số tiền 40.000.000 đồng, chị không đồng ý, chị chỉ đồng ý góp tiếp cho chị X số tiền 12.000.000 đồng. Chị xin trả dần mỗi tháng 300.000 đồng cho đến hết. Vì hiện tại chị còn thiếu nợ nhiều người, bản thân chị chưa kiếm được việc làm, vẫn ở nhà, chị không có khả năng trả một lần số tiền này cho chị X được.

Giấy ghi nhận nợ ngày 08/11/2016 mà chị X cung cấp là do chính chị viết. Mặt sau của tờ giấy này chị cũng đã ghi chốt nợ 12.000.000 đồng, mỗi ngày góp 100.000 đồng, bắt đầu ngày 10/02/2017 góp đủ rồi thôi.

Việc vay mượn tiền giữa chị với chị X thì chị Nguyễn Thị Kim V1 hiện đang ở GCT, là chị ruột của chị không biết nên không có việc chị V1 trả thay cho chị.

Chị không có khả năng trả số tiền 20.000.000 đồng một lần, thực tế chỉ nợ 12.000.000 đồng. Nếu chị X đồng ý số tiền 12.000.000 đồng, chị xin trả mỗi tháng 500.000 đồng, bắt đầu trả từ tháng 6/2018 cho đến khi hết số tiền 12.000.000 đồng.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Kim V1 trình bày: Thực tế trước đây chị có vay của chị X, nhưng chị vay là của riêng chị chứ không có vay dùm cho X, khi vay chị cũng có viết biên nhận mang tên chị. Việc góp tiền cho chị X thì chị cũng có nhờ V góp dùm vì chị ở xa.

Tại phiên tòa, chị X trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị V trả cho chị số tiền 40.000.000 đồng. Chị trình bày không đồng ý chị V còn nợ 12.000.000 đồng. Phần ghi ở mặt sau tờ giấy nợ của chị V là chị ghi các khoản vay khác mà chị V còn thiếu, khoản vay 20.000.000 đồng của chị V1 vay dùm chị V, ... Phần này chị V1 đã trả xong không liên quan gì đến số tiền nợ chị yêu cầu chị V trả.

Chị V chỉ đồng ý trả chị X số tiền 12.000.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng, không yêu cầu tính lại số tiền lãi mà chị đã trả cho chị X.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng cũng đã thực hiện đứng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị V trả chị X số tiền 12.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Kiện kiểm sát và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào tờ giấy ghi nợ do chị Nguyễn Thị Kim V viết và ký tên. Do chị V không thực hiện đúng thỏa thuận nên chị X khởi kiện yêu cầu chị V trả số tiền vốn là 40.000.000 đồng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản a điểm 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[2] Về nội dung:

[2.1] Qua lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa thì hai bên đương sự thống nhất: vào ngày 08/11/2016 hai bên có xác lập quan hệ vay tài sản. Theo đó, số tiền chị X cho chị V vay là 40.000.000 đồng, thời hạn vay là 4 tháng, lãi suất là 5%/tháng, phương thức thanh toán là góp mỗi ngày 400.000 đồng (trong đó cả vốn và lãi), góp trong vòng 04 tháng với tổng số tiền là 48.000.000 đồng. Ngày giao nhận tiền vay và góp tiền vay đều sử dụng ngày, tháng, năm âm lịch.

[2.2] Tuy nhiên, chị X cho rằng chị V không thực hiện đúng thỏa thuận, vì sau khi lấy tiền chị V chưa thực hiện trả khoản nào cho chị, nên chị mới khởi kiện yêu cầu trả đủ số tiền 40.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Còn chị V thì cho rằng chị đã trả được 03 tháng từ ngày 09/11/2016 đến ngày 09/2/2017 số tiền tổng cộng là 36.000.000 đồng, sau đó chị không còn khả năng trả tiếp nên chị có xin chị X cho chị góp nhẹ lại. Chị X có ghi dòng chữ: còn 1

tháng là 12.000.000 đồng, góp ngày mùng 10. Chị X còn yêu cầu chị phải ghi bên dưới dòng chữ này để xác nhận và chị có ghi còn thiếu chị X là số tiền 12 triệu mỗi ngày góp 100.000. Bắt đầu ngày 10/02/2017 góp đủ rồi thôi và ký tên.

Như vậy hai bên chưa thống nhất được số tiền còn nợ, chị X thì cho rằng chị V chưa trả khoản nào, vẫn còn nguyên số nợ 40.000.000 đồng. Còn chị V thì cho rằng đã trả được 03 tháng, còn nợ lại 12.000.000 đồng (trong đó 4.000.000 đồng vốn và 8.000.000 đồng tiền lãi).

Theo chị X, chứng cứ mà chị V nêu ra để chứng minh rằng chỉ còn nợ 12.000.000 đồng là không đúng vì đó là số tiền tổng cộng của các khoản vay trước đó chị V còn thiếu. Số tiền này chị Nguyễn Thị Kim V1 là chị ruột của chị V đã trả xong, không liên quan đến khoản vay 40.000.000 đồng mà chị V đã ghi giấy ngày 09/11/2016. Tuy nhiên, chị X không chứng minh được đó là số tiền của các khoản vay khác, cũng như chị V1 cũng không thừa nhận đó là khoản vay mà chị đã trả giúp cho em.

[3] Xét lời trình bày và các chứng cứ mà các bên cung cấp đối với vấn đề chưa thống nhất như sau:

Tại phiên tòa chị X thừa nhận chị là người viết dòng chữ "còn 1 tháng là 12.000.000 đồng" xuống dòng "gốp ngày mùng 10" ở mặt sau tờ giấy nợ. Và chị giải thích đây là số tiền chị V1 năn nỉ chị cho chị V vay 20.000.000 đồng, và chị V1 đã trả xong phần này.

Trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tại phiên tòa chị X lại có nhiều lời trình bày mâu thuẫn nhau như: khi thì trình bày đó là tổng cộng các khoản vay mà chị V còn nợ trước đây và chị V1 đã trả xong (bút lục 21, 28); khi thì trình bày đó là số tiền mà chị V1 mượn dùm chị V 20.000.000 đồng và chị V1 đã trả xong, không liên quan đến khoản vay 40.000.000 đồng (bút lục 34). Chị cũng trình bày cách thức chị theo dõi người vay góp tiền là chị chỉ ghi chép những lần không góp, còn góp đủ thì chị không ghi chép. Với số tiền chị V còn thiếu 40.000.000 đồng chị không cung cấp được chứng cứ ghi chép chị V không góp, vì chị cho rằng chị V không có góp ngày nào nên chị không ghi, lời trình bày này là mâu thuẫn, không đúng sự thật. Và tờ giấy nợ chị V ghi là một tờ giấy tập học sinh có vết xé ở bìa trái trang giấy, và theo thói quen ghi chép thì có thể xác định phần chị V ghi mượn nợ 40.000.000 đồng sẽ được ghi trước, sau đó mới ghi tiếp mặt sau trang giấy. Do đó, có cơ sở xác định, giữa chị X và chị V có chốt số tiền còn nợ là 12.000.000 đồng. Chị X trình bày không thống nhất, không trung thực, nhiều mâu thuẫn và cũng không chứng minh được số tiền 12.000.000 đồng là tiền nợ các khoản vay trước. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị X có cơ sở một phần, nên chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện. Buộc chị Nguyễn Thị Kim V phải trả cho chị Phan Thị X số tiền 12.000.000 đồng. Về phần tiền lãi, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Chị V xin trả nợ dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số nợ 12.000.000 đồng không được chị X đồng ý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do yêu cầu của chị X chỉ được chấp nhận một phần nên chị phải chịu án phí đối với phần không được chấp nhận là số tiền 28.000.000 đồng, tương đương tiền án phí là 1.400.000 đồng.

- Chị Nguyễn Thị Kim V phải có nghĩa vụ trả cho chị X là 12.000.000 đồng, tương đương số tiền án phí chị phải chịu là 600.000 đồng.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 357, 463, 466, 468, 688 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thụ, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị X.

1. Buộc chị Nguyễn Thị Kim V phải trả cho chị Phan Thị X số tiền 12.000.000 đồng. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị X có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị V chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Kim V phải chịu 600.000 đồng.

- Chị Phan Thị X phải chịu 1.400.000 đồng. Chị X đã nộp 1.000.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0012284 ngày 19/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên chị phải nộp tiếp 400.000 đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Mỹ Tho,
- Các đương sự,
Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Tiên